

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 23/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sơn

Ông Phạm Minh Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu là điểm cầu trung tâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A NG** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/10/2001; Tại: TU, Lai Châu;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Bản NT, xã PT, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Giàng A D (đã chết); con bà: Vừ Thị C (đã chết). Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 23/02/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu cho đến nay.

2. Họ và tên: **Lò Thị N** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 20/7/1986; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn T (đã chết); con bà: Lò Thị E, sinh năm 1952. Gia đình bị cáo có 06 anh em. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Chồng: Lò Văn Bun, sinh năm 1973; con: có 02 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 23/02/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu cho đến nay.

* Người bào chữa cho bị cáo Giàng A NG, Lò Thị N: Ông Nguyễn Xuân Oánh, luật sư ký hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

* Điểm câu thành phần: Nhà tạm giữ công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu gồm có:

- Bị cáo Giàng A NG, Lò Thị N có mặt.
- Người bào chữa ông Nguyễn Xuân Oánh có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Giàng A NG, sinh ngày 10/10/2001, nơi cư trú: bản NT, xã PT, huyện TU, tỉnh Lai Châu quen biết với Lò Thị N, sinh ngày 20/7/1986, nơi cư trú: bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu từ tháng 01/2023. Khoảng 19 giờ ngày 16/02/2023 tại nhà N ở bản NU, xã BB, huyện TĐ, NG và N rủ nhau cùng đi đến bản NT, xã PT, huyện TU tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, NG điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-674.83 (*thuộc sở hữu của NG*) chở N đi về nhà NG ở bản NT, xã PT. Khoảng 15 giờ ngày 17/02/2023, NG một mình đi vào bản NT mua Heroine còn N ở nhà đợi. Tại bản NT, NG mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch 02 gói Heroine (*đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng, gói chung bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng*) giá 2.300.000 đồng, đây là số tiền NG và N góp chung từ trước nhưng không rõ mỗi người góp bao nhiêu tiền. Mua được Heroine, NG mang về đưa cho N, N mở một gói Heroine cắn một ít rồi sử dụng hết cùng NG. Số Heroine còn lại N đưa cho NG cất giấu. NG lấy một mảnh lá chuối gói 02 gói Heroine lại rồi cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc. Chiều cùng ngày, NG và N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-674.83 mang theo 02 gói Heroine đi về bản NU, xã BB, huyện TĐ để bán kiếm lời. Hồi 19 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, khi Giàng A NG, Lò Thị N đi đến bản Nậm Phát, xã BB, huyện TĐ thì bị Công an huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, vật chứng thu giữ của NG và N là 02 gói Heroine, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-674.83.

Tại bản kết luận giám định số 22/KLGD ngày 18/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A NG và Lò Thị N có tổng khối lượng là 6,96 gam.

Tại bản kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTĐ, ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A NG từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023; xử phạt bị cáo Lò Thị N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng $A1+A2=6,79$ gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, lá chuối, mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Giàng A NG – SN: 2001, trú tại bản NT, xã PT, huyện TU, tỉnh Lai Châu và Lò Thị N – SN: 1986, trú tại bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 17/02/2023”. Tịch thu sung NG sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh-đen, biển kiểm soát 25B1-674.83. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A NG, bị cáo Lò Thị N theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát; đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 17/02/2023, tại bản NT, xã PT, huyện TU, tỉnh Lai Châu, Giàng A NG và Lò Thị N cùng nhau mua trái phép 02 gói Heroine giá 2.300.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Hồi 19 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, tại bản Nậm Phát, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, NG và N bị Công an huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép 6,96 gam Heroine.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Giàng A NG là người góp tiền, trực tiếp mua và cất giấu Heroine để bán kiếm lời; bị cáo Lò Thị N là người góp tiền, đi cùng bị cáo Giàng A NG để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo không biết chữ, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo Giàng A NG thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo Giàng A NG thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,17 gam (*Không phải mười bảy gam*) heroine thu giữ của bị cáo Giàng A NG và Lò Thị N đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng $A1+A2=6,79$ gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, lá chuối, mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Giàng A NG – SN: 2001, trú tại bản NT, xã PT, huyện TU, tỉnh Lai Châu và Lò Thị N – SN: 1986, trú tại bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 17/02/2023” là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh-đen, biển kiểm soát 25B1-674.83 thu giữ của bị cáo Giàng A NG là phương tiện bị cáo Giàng A NG sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung NG sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, các bị cáo Giàng A NG, Lò Thị N mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[7] Về án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Xét thấy, bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Giàng A NG thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A NG 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Thị N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng A1+A2=6,79 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, lá chuối, mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Giàng A NG – SN: 2001, trú tại bản NT, xã PT, huyện TU, tỉnh Lai Châu và Lò Thị N – SN: 1986, trú tại bản NU, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 17/02/2023”. Tịch thu sung NG sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh-đen, biển kiểm soát 25B1-674.83

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 21/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A NG và bị cáo Lò Thị N.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ)
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

